

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**
Bản án số: 22/2020/HS-ST
Ngày 08-6-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Dương Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Tuyển

2. Bà Lô Thị Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2020/HSST ngày 19 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Bích L**, sinh năm 1976. Tại: tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn C, xã Krông B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn K1, sinh năm 1945 và con bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1951. Chồng là: Lương Bá M, sinh năm 1976 và có 02 con (con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1996); Tiền sự: Không; Tiền án: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/12/2019 đến ngày 27/12/2019. Bị cáo hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. - *Có mặt tại phiên tòa.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Y N Kbuôr, sinh năm 1991. Địa chỉ: Buôn M1, xã Krông B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

2. Chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn 4, xã Krông B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

3. Chị Nguyễn Tống Nhụy K2, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn 4, xã Krông B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

4. Chị Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1967. Địa chỉ: Thôn 4, xã Krông B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

5. Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn C, xã Krông B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Bích L nảy sinh ý định ghi số đề (bán số đề) để thu lợi bất chính nên gặp một số người quen nói từ ngày 18/12/2019 L nhận ghi số đề tại nhà mình, ai có nhu cầu thì đến để ghi.

Sáng ngày 18/12/2019, L ghi số đề cho một số người gồm: Y N Kbuôn 148.000 đồng, Nguyễn Thị Cẩm T 650.000 đồng, Nguyễn Tổng Nhụy K2 1.061.000 đồng, Nguyễn Thị Kim A 242.000 đồng và Trần Thị Thu H 130.000 đồng. Ngoài ra L còn ghi số đề cho một số khách vắng lai (không xác định được nhân thân lai lịch). Khi người chơi đến ghi số đề, L viết ra 01 tờ giấy nhỏ đưa cho người chơi (gọi là phôi đề) sau đó tổng hợp các số đề đã bán vào 01 tờ giấy (gọi là tịch đề) để giữ lại, sau khi có kết quả xổ số sẽ trực tiếp tính toán thắng, thua.

Khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày, L đang bán số đề cho Y N số tiền 157.000 đồng thì bị Công an huyện K phát hiện và bắt quả tang. Tổng số tiền L bán số lô, số đề trong ngày là 6.020.250 đồng.

Nguyễn Thị Bích L cùng người đánh số đề quy ước: Ngày 18/12/2019 lấy kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Khánh Hòa (gọi là đài Miền Trung) để làm căn cứ xác định thắng thua.

- Đánh bao lô gồm: Bao lô hai chân và bao lô ba chân (bao lô hai chân so sánh với 02 số cuối của 18 dãy số trúng thưởng, tỉ lệ thắng, thua 01 điểm ăn 70.000 đồng; bao lô ba chân so sánh với 03 số cuối của 17 dãy số trúng thưởng, tỉ lệ thắng, thua 01 điểm ăn 500.000 đồng).

- Đánh đầu đuôi (đầu chót): Lô đầu (so sánh kết quả với giải tám), lô đuôi (so sánh với kết quả giải đặc biệt), tỉ lệ thắng, thua 01 điểm ăn 70.000 đồng.

- Đánh xiên (đá) người chơi chọn đồng thời 02 cặp số, nếu cả 02 cặp số xuất hiện trong kết quả giải thưởng thì thắng, tỉ lệ thắng, thua 01 điểm ăn 500.000 đồng. Đánh ba chân giải đặc biệt, người chơi chọn ba chữ số của giải đặc biệt, tỉ lệ thắng, thua 01 điểm ăn 300.000 đồng. Nếu kết quả xổ số không có số đã đánh thì người chơi bị thua số tiền đã mua số đề. L thu của khách 1 điểm bao lô và đá 13.000 đồng, 1 điểm đầu đuôi và ba chân giải đặc biệt 750 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 tờ giấy ô ly kích thước 15cmx20cm; 01 tờ giấy có kích thước 7cmx11,5cm, 02 tờ giấy có kích thước 6,5cmx7cm trên mặt mỗi tờ giấy đều có ghi nội dung đánh số đề là vật chứng vụ án.

- Thu giữ trên người Nguyễn Thị Bích L 4.030.000 đồng.

- Quá trình điều tra, thu giữ của Nguyễn Thị Bích L 149.250 đồng, Nguyễn Thị Cẩm T 650.000 đồng, Trần Thị Thu H 130.000 đồng và Nguyễn Tổng Nhụy K2 1.061.000 đồng.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKS-HS, ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Thị Bích L phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Bích L khai: Vào ngày 18/12/2019, tại nhà của bị cáo ở thôn C, xã Krông B, huyện K bị cáo đã bán số đề cho Y N Kbuôn, Nguyễn Thị Cẩm T, Nguyễn Tổng Nhụy K2, Nguyễn Thị Kim A, Trần Thị Thu H

và một số khách vắng lai (không xác định được nhân thân lai lịch). Đến 16 giờ 40 phút cùng ngày, bị cáo đang bán số đề cho Y N thì bị Công an huyện K phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền bị cáo bán số đề trong ngày 18/12/2019 là 6.020.250 đồng.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đã đưa ra chứng cứ buộc tội và đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Bích L. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bích L phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích L từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Bích L về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 6.020.250 đồng, bị cáo Nguyễn Thị Bích L và các đối tượng dùng vào mục đích đánh bạc;

+ Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án đối với: 01 tờ giấy ô ly kích thước 15cmx20cm; 01 tờ giấy có kích thước 7cmx11,5cm, 02 tờ giấy có kích thước 6,5cmx7cm trên mặt mỗi tờ giấy đều có ghi nội dung đánh số đề là vật chứng vụ án.

- Đối với địa điểm mà Nguyễn Thị Bích L sử dụng đánh bạc là 01 phòng khách nối liền căn nhà xây cấp bốn, nằm trên thửa đất số 131, tờ bản đồ số 36, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 445455, có diện tích 166,8m². Từ vỉa hè lề đường đến căn nhà 3,6m, từ địa điểm đánh bạc ra đến tim đường Quốc lộ 26 là 16,40m. Theo mốc lộ giới quy định tuyến đường Quốc lộ 26 từ tim đường vào khu dân cư là 25m. Vậy, địa điểm đánh bạc là một phần công trình xây dựng của gia đình L nằm trên phần đất hành lang do đường bộ quản lý nên không thuộc quyền sở hữu hợp pháp của L nên không xử lý.

- Đối với Y N Kbuôr, Nguyễn Thị Cẩm T, Nguyễn Tổng Nhụy K2, Nguyễn Thị Kim A và Trần Thị Thu H đã mua số đề của Nguyễn Thị Bích L. Tuy nhiên, số tiền chưa đủ định lượng để xử lý hình sự, những đối tượng này chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị kết án về tội đánh bạc và tổ chức đánh bạc, nên không xử lý hình sự mà xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

- Một số đối tượng mua số đề của L, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Bích L không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ.

Căn cứ các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, lời khai nhận tội của bị cáo cũng như các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn thực tế khách quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Bích L tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài. Nên vào ngày 18/12/2019, tại nhà của bị cáo Nguyễn Thị Bích L ở thôn C, xã Krông B, huyện K bị cáo đã có hành vi bán số đề (ghi số đề) cho Y N Kbuôr, Nguyễn Thị Cẩm T, Nguyễn Tổng Nhụy K2, Nguyễn Thị Kim A, Trần Thị Thu H và một số khách vắng lai (không xác định được nhân thân lai lịch). Đến 16 giờ 40 phút, bị cáo đang bán số đề cho Y N (lần 2) thì bị Công an huyện Krông Pắc phát hiện, bắt quả tang. Tổng số tiền bị cáo đã bán số đề trong ngày 18/12/2019 là 6.020.250 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Bích L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác.

[4] Xét về ý thức: Bị cáo là công dân có khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống, bị cáo nhận thức được hành vi

đánh bạc dưới mọi hình thức được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, là tệ nạn xã hội bị Nhà nước nghiêm cấm. Song do ý thức coi thường pháp luật, lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã bán số đề trong ngày 18/12/2019 với tổng số tiền là 6.020.250 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm, nhằm để giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5] Xét về nhân thân, trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Đối với Y N Kbuôr, Nguyễn Thị Cẩm T, Nguyễn Tống Nhựt K2, Nguyễn Thị Kim A và Trần Thị Thu H đã mua số đề của Nguyễn Thị Bích L. Tuy nhiên, số tiền chưa đủ định lượng để xử lý hình sự, những đối tượng này chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị kết án về tội đánh bạc và tổ chức đánh bạc. Nên ngày 20/4/2020 Công an huyện Krông Pắc ra quyết định xử phạt hành chính đối với Y N Kbuôr, Nguyễn Thị Cẩm T, Nguyễn Tống Nhựt K2, Nguyễn Thị Kim A và Trần Thị Thu H là phù hợp.

- Một số đối tượng mua số đề của bị cáo L, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 6.020.250 đồng bị cáo Nguyễn Thị Bích L và các đối tượng dùng vào mục đích đánh bạc (*Số tiền này đã được Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc nhận theo giấy nộp tiền ngày 19/5/2020 theo Quyết định xử lý vật chứng số 16/QĐ-VKS-HS ngày 18/5/2020 của VKSND huyện Krông Pắc*);

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án đối với: 01 tờ giấy ô ly kích thước 15cmx20cm; 01 tờ giấy có kích thước 7cmx11,5cm, 02 tờ giấy có kích thước 6,5cmx7cm trên mặt mỗi tờ giấy đều có ghi nội dung đánh số đề là vật chứng vụ án.

- Đối với địa điểm mà Nguyễn Thị Bích L sử dụng đánh bạc là 01 phòng khách nối liền căn nhà xây cấp bốn, nằm trên thửa đất số 131, tờ bản đồ số 36, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 445455, có diện tích 166,8m². Từ vỉa hè lề đường đến căn nhà 3,6m, từ địa điểm đánh bạc ra đến tim đường Quốc lộ 26 là 16,40m. Theo mốc lộ giới quy định tuyến đường Quốc lộ 26 từ tim đường vào khu dân cư là 25m. Vậy, địa điểm đánh bạc là một phần công trình xây dựng của gia đình L nằm trên phần đất hành lang do đường bộ quản lý nên không thuộc quyền sở hữu hợp pháp của L nên không xử lý là phù hợp.

[8] Xét về hình phạt bổ sung đối với bị cáo: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Xét thấy việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức đề xuất hình phạt, phần xử lý vật chứng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến, quan điểm của Viện kiểm sát.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Bích L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Bích L phạm tội: “*Đánh bạc*”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích L 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2019 đến ngày 27/12/2019).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Bích L cho Ủy ban nhân dân xã Krông B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 6.020.250 đồng bị cáo Nguyễn Thị Bích L và các đối tượng dùng vào mục đích đánh bạc (*Số tiền này đã được Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc nhận theo giấy nộp tiền ngày 19/5/2020 theo Quyết định xử lý vật chứng số 16/QĐ-VKS-HS ngày 18/5/2020 của VKSND huyện Krông Pắc*);

+ Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án đối với: 01 tờ giấy ô ly kích thước 15cmx20cm; 01 tờ giấy có kích thước 7cmx11,5cm, 02 tờ giấy có kích thước 6,5cmx7cm trên mặt mỗi tờ giấy đều có ghi nội dung đánh số đề là vật chứng vụ án.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Bích L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc (02 bản);
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- T.H.A hình sự Công an huyện Krông Pắc;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Pắc;
- HSNV Công an huyện Krông Pắc;
- Chi cục T.H.A DS huyện Krông Pắc;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Krông B;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Dương Thanh